

ĐIỂM NÀY CÓ G? SAI SÓT TH? LIÊN HỆ MAIL:nhatphong0207@yahoo.com
PHẢN ÁNH GHI R? C Ụ THỂ HOẶC TRỰC TIẾP ĐẾN PH?NG ĐÀO TẠO
GIẢI QUYẾT

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

ĐIỂM TỔNG KẾT HỌC PHẦN
MÔN HỌC : H?NH HỌA 1 * LỚP: (ARC-111)A
M? MÔN H ỌC : ARC-111 * SỐ TÍN CHỈ : 2 * HỌC KỲ : 3

NGÀY THI: 21/12/2012 LẦN THI: 1

STT	MSV	HỌ VÀ TÊN		LỚP SINH HOẠT	LỚP MÔN HỌC	M QUÁ TR?NH HỌC TẬP				ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
						A	L	M	F	SỐ	CHỮ	
						10	15	20	55	100		
1	1810413797	V? Thị Kim	Ánh	K18ACD	(ARC-111)A	10	7	7	8	7.9	Báý pháý Chên	
2	1811415962	Phạm Hoàng	Bắc	K18ACD	(ARC-111)A	10	7	7	8	7.9	Báý pháý Chên	
3	1811414649	Lê Xuân	Bách	K18ACD	(ARC-111)A	9	5	5	7	6.5	Sầu pháý Nàm	
4	151135244	Trần Quốc	Bảo	K18ACD	(ARC-111)A	0	0	0	0	0.0	Khăng	
5	1811415963	Đặng Công	Đạt	K18ACD	(ARC-111)A	7	6	4	6	5.7	Nàm pháý Báý	
6	1810414648	Hồ Thị Mỹ	Duyên	K18ACD	(ARC-111)A	10	7	7	7.5	7.6	Báý pháý Sầu	
7	1811416570	Trà	H?a	K18ACD	(ARC-111)A	9	7	8	7	7.4	Báý pháý Bầú	
8	1811416168	Hà Văn	Hoàng	K18ACD	(ARC-111)A	8	5	4	7	6.2	Sầu pháý Hai	
9	1811416539	V? Văn	Hồng	K18ACD	(ARC-111)A	7	6	4	7	6.3	Sầu pháý Ba	
10	1811416402	Đặng Phi	Huân	K18ACD	(ARC-111)A	7	5	4	7	6.1	Sầu pháý Mầú	
11	1811416652	Lê Đức	Hùng	K18ACD	(ARC-111)A	9	7	7	7.5	7.5	Báý pháý Nàm	
12	1811415805	Bùi Nguyên	Khánh	K18ACD	(ARC-111)A	7	6	4	6.5	6.0	Sầu	
13	1811416723	V? Thành	Lâm	K18ACD	(ARC-111)A	8	5	6	6	6.1	Sầu pháý Mầú	
14	1811415591	Nguyễn Ngọc	Lợi	K18ACD	(ARC-111)A	9	5	6.5	8	7.4	Báý pháý Bầú	
15	1810416569	Trần Việt	Ngà	K18ACD	(ARC-111)A	10	6.5	6.5	7	7.1	Báý pháý Mầú	
16	1811416271	L? Trung	Nguyên	K18ACD	(ARC-111)A	8	4	5	6	5.7	Nàm pháý Báý	
17	1811416169	Nguyễn Hoàng	Phi	K18ACD	(ARC-111)A	8	5	4	7.5	6.5	Sầu pháý Nàm	
18	1811415593	Mai Đại	Phước	K18ACD	(ARC-111)A	10	6.5	5	7	6.8	Sầu pháý Tầm	
19	1810416399	Phạm Thị Như	Quỳnh	K18ACD	(ARC-111)A	10	7	7	7.5	7.6	Báý pháý Sầu	
20	1811415594	Dương Đức	Thắng	K18ACD	(ARC-111)A	10	7	7	7.5	7.6	Báý pháý Sầu	
21	1811416609	V?	Thanh	K18ACD	(ARC-111)A	10	5	6	7.5	7.1	Báý pháý Mầú	
22	1810415589	Hồ Thị Thu	Thảo	K18ACD	(ARC-111)A	9	7	6	7.5	7.3	Báý pháý Ba	
23	1811415592	Phạm Quang	Thịnh	K18ACD	(ARC-111)A	9	7	5	6	6.3	Sầu pháý Ba	
24	1811415590	Huỳnh Anh	Thuận	K18ACD	(ARC-111)A	2	7.5	4	6	5.4	Nàm pháý Bầú	
25	1811415961	Mai Xuân	Tín	K18ACD	(ARC-111)A	6	4	7	6	5.9	Nàm pháý Chên	
26	1811415806	Nguyễn Ngọc	Trai	K18ACD	(ARC-111)A	5	4	4	7	5.8	Nàm pháý Tầm	
27	1811416170	Nguyễn Đức	Trọng	K18ACD	(ARC-111)A	10	6	6.5	6.5	6.8	Sầu pháý Tầm	
28	1811415097	Nguyễn Hữu	Tùng	K18ACD	(ARC-111)A	8	5	5	6	5.9	Nàm pháý Chên	
29	1811413796	Nguyễn Thanh	Tùng	K18ACD	(ARC-111)A	4	4	4	5	4.6	Bầú pháý Sầu	
30	1811414650	Đỗ Gia	Việt	K18ACD	(ARC-111)A	8	5	5	6.5	6.1	Sầu pháý Mầú	
31	1811416401	Hồ	Vinh	K18ACD	(ARC-111)A	10	6.5	6	6.5	6.8	Sầu pháý Tầm	
32	1811416505	Nguyễn Thông	Vinh	K18ACD	(ARC-111)A	9	7	6.5	7	7.1	Báý pháý Mầú	
33	1811416503	Nguyễn Văn	Vinh	K18ACD	(ARC-111)A	9	8	8	8	8.1	Tầm pháý Mầú	
34	1811416608	Trần Xuân	Vinh	K18ACD	(ARC-111)A	9	5	5	7	6.5	Sầu pháý Nàm	

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU

STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SL	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	33	97%	
2	Số sinh viên nợ	1	3%	
TỔNG CỘNG :		34	100%	

LẬP BẢNG

Đà Nẵng, ngày 10 tháng 01 năm 2013
PH?NG ĐÀO TẠO ĐH & SAU ĐH

STT	MSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP SINH HOẠT	LỚP MÔN HỌC	M QUÁ TR?NH HỌC TẬP				ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	L	M	F	SỐ	CHỮ	
					10	15	20	55	100		

(k? và ghi r? họ tên)

Nguyễn Kim Đức

ThS. Nguyễn Hữu Phú